

Bản án số: 142/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 165/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Quốc T (tên gọi khác: Đen); giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 11A1 Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 178/11 Đường M, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Hồ Văn A và bà Dương Thị Hồng G, có vợ Lê Thị Bích O, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Ngày 24/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 116/2018/HS-ST, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị, bắt tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay. (có mặt)

2. Võ Văn Y; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: Không biết chữ; con ông Võ Văn Lang và bà Nguyễn Thị Cúc.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, đến ngày 25/7/2017, tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân:

Ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 31/01/2011.

Ngày 22/3/2013, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2015. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/7/2013 và án phí dân sự sơ thẩm ngày 12/7/2013. Phần bồi thường trong bản án, từ ngày 22/3/2013 đến nay Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án.

Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, đến ngày 26/4/2018 bị Công an Quận 8 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/4/2018 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1976; nơi cư trú: Phòng 31 nhà trọ 49/3 Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1961; nơi cư trú: 118/59/13/1 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Xuân G, sinh năm 1994; nơi cư trú: 17/23A Đường M, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

1. Chị Trần Bích H, sinh năm 1993; nơi cư trú: 247/90/5 đường Q, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Y và Hồ Quốc T có mối quan hệ bạn bè với nhau. Do cần tiền tiêu xài nên cả hai cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8 như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 24/12/2017, Võ Văn Y và Hồ Quốc T gặp nhau tại tiệm bán cá số 110 đường số 44, Trương Đình Hội, Phường 16, Quận 8, Y rủ thì T đồng ý cùng nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Y dùng xe gắn máy hiệu Mio (không rõ biển số) chở T đi đến phòng trọ số 31 nhà trọ số 49/3 đường số 41, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện cửa phòng khóa ngoài, Y đứng canh giới, còn T dùng tay đẩy bung khoen cửa vào phòng lấy trộm 01 tivi Led hiệu Darling 32inch của bà Nguyễn Thị U. Y và T đem tivi về giấu tại số 110, đường số 44, Trương Đình Hội, Phường 16, Quận 8. Sau đó, T điện thoại cho bạn gái là Trần Bích H đến số 110 đường số 44, Trương Đình Hội, Phường 16, Quận 8 lấy cái tivi về nhà xem. T không nói cho Hằng biết đó là tài sản do tội trộm cắp mà có. Bị mất tài sản bà Nguyễn Thị U đến Công an Quận 8 trình báo.

Ngày 07/2/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 ti vi Led hiệu Darling là 2.990.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả chiếc tivi Led hiệu Darling cho bà Nguyễn Thị U. Bà U không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 24/12/2017, Võ Văn Y và Hồ Quốc T tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà của bà Phạm Thị M, số 118/59/13/1 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, phát hiện cửa nhà không bốp ổ khóa bên trong nên Y đứng ngoài canh giới, còn T đi đến dùng tay giật mạnh bung ổ khóa vào nhà lấy trộm các tài sản gồm: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc (T chỉ nói cho Y biết đã lấy được 01 điện thoại di động hiệu 5S màu bạc, còn 01 cái T cất giữ); 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu vàng; 02 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen và 01 Ipad 2. Lúc này, Y cũng vào nhà lấy trộm 02 con kỳ lân màu cam, để màu đen bằng nhựa. Sau khi trộm cắp xong, Y và T đem tài sản trộm cắp về khách sạn Thúy Vy số 189 đường 41, Phường 16, Quận 8 cất giấu. Sáng ngày 24/12/2017, Y đi ra ngoài thì T ở khách sạn bán 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng cho Hoàng Xuân G được 1.700.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2017, T và Y đi chơi bán cá hết số tiền trên, sau đó về khách sạn chia tài sản trộm cắp. Y và T mỗi người lấy 01 điện thoại Iphone 4S màu đen và 01 điện thoại Iphone 5S nhưng do T nói cần dùng điện thoại nên lấy 02 cái điện thoại Iphone 5S, một cái màu bạc và một cái vàng, T đưa cho Y 500.000 đồng. Y bán 01 điện thoại Iphone 4S cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại tiệm bán cá được 500.000 đồng. Đối với 02 con kỳ lân, T đem về nhà cất giấu; 01 cái Ipad 2 Y và T bán cho người đàn ông không

rõ lai lịch tại chợ Tân Thành, Quận 5 được 2.500.000 đồng, T và Y mỗi người 1.250.000 đồng; 02 điện thoại Iphone 5S màu bạc và 01 điện thoại di động Iphone 4S màu đen T bán cho 01 những người đàn ông không rõ lai lịch được 2.000.000 đồng, Tiền bán tài sản do trộm cắp mà có, T và Y chia nhau tiêu xài hết. Bị mất tài sản bà Phạm Thị M đến Công an Quận 8 trình báo.

Qua truy xét ngày 24/01/2018, Công an Quận 8 phát hiện Y và T nên mời về trụ sở làm rõ. T và Y thừa nhận các hành vi trộm cắp nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng do Hoàng Xuân G giao nộp, 01 tivi Led hiệu Darling do Trần Bích H giao nộp và 02 con kỳ lân do Hồ Quốc T giao nộp.

Ngày 07/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 03 điện thoại di động hiệu Iphone 5S là 7.200.000 đồng; 02 điện thoại hiệu Iphone 4S là 1.800.000 đồng; 01 Ipad 2 là 3.990.000 đồng và 02 con kỳ lân màu cam, đế màu đen bằng nhựa là 1.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản nêu trên là 16.980.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả cho bà Phạm Thị M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng và 02 con kỳ lân. Bà Mý yêu cầu bồi thường trị giá các tài sản còn lại theo giá Hội đồng định giá định là 10.590.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 09/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Hồ Quốc T, Võ Văn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

Hồ Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù tại bản án số 116/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 50, 51, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Võ Văn Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Mý.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Hồ Quốc T và Võ Văn Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

[2.1] Lúc 02 giờ 00 ngày 24/12/2017, T và Y chiếm đoạt 01 tivi Led hiệu Darling trị giá 2.990.000 đồng của bà Nguyễn Thị U tại phòng trọ số 31, nhà trọ số 49/3 đường số 41, Phường 16, Quận 8.

[2.2] Lúc 03 giờ 00 ngày 24/12/2007, T và Y chiếm đoạt 03 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 7.200.000 đồng; 02 điện thoại hiệu Iphone 4S trị giá 1.800.000 đồng; 01 Ipad 2 trị giá 3.990.000 đồng và 02 con kỳ lân màu cam, đế màu đen bằng nhựa trị giá 1.000.000 đồng của bà Phạm Thị M tại nhà số 118/59/13/1 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8.

[2.3] Như vậy, T và Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 16.980.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, các bị cáo có 02 lần chiếm đoạt tài sản và mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo T bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án vào năm 2016 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức.

[6] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Xét thấy, ngày 09/7/2018, bị cáo T bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 116/2018/HS-ST, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T thì cần phải tổng hợp hình phạt theo các điều 50, 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[8] Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với Hoàng Xuân G khi mua điện thoại Iphone 5S màu vàng của Hồ Quốc T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với Trần Bích H khi được Hồ Quốc T cho chiếc tivi Led hiệu Darling không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

[11.1] Số tiền 1.700.000 đồng, Hoàng Xuân G mua điện thoại Iphone 5S, anh Thắng không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[11.2] Bị hại Phạm Thị M yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 đã kết luận, đối với tài sản bị mất không thu hồi được là 02 điện thoại Iphone 5S, 02 điện thoại Iphone 4S và 01 Ipad 2 với tổng số tiền là 10.590.000 đồng. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Mỹ số tiền 10.590.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 5.295.000 đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[12] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập áp dụng.

[13] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới bồi thường 10.590.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 5.295.000 đồng). Do đó, các bị cáo liên đới nộp 529.500 đồng (trong đó mỗi bị cáo nộp 264.750 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc T, Võ Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 50, 51, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 02 (hai) năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2018/HSST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Võ Văn Y 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 357, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Hồ Quốc T, Võ Văn Y liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị M số tiền 10.590.000 (mười triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 5.295.000 (năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn) đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo Hồ Quốc T, Võ Văn Y còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới nộp 529.500 (năm trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng (trong đó mỗi bị cáo nộp 264.750 (hai trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi) đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (4)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (24)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp